

## VỀ CHỦ NGHĨA DÂN TỘC - TỘC NGƯỜI<sup>1</sup>

**PGS.TS. Vương Xuân Tình**  
Viện Dân tộc học

**Tóm tắt:** Chủ nghĩa dân tộc - tộc người (Ethno-Nationalism) lấy sự chia sẻ văn hóa và nguồn gốc của tộc người để thống nhất về chính trị, giành quyền lực nhà nước hay đòi tự trị cho tộc người, đã phát triển rất mạnh mẽ ở các châu lục Á, Phi, Mỹ Latinh, đặc biệt trong Chiến tranh thế giới lần thứ hai và sau khi Liên Xô cùng các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tan rã. Đây là một loại hình của chủ nghĩa dân tộc (Nationalism) và sự ra đời, phát triển của nó tại các quốc gia trước hay sau khi giành được độc lập từ chủ nghĩa thực dân, ở những nước đề cao dân chủ, nhân quyền đều có nguồn gốc từ bất bình đẳng về lợi ích và mâu thuẫn, xung đột xã hội. Nhận diện được chủ nghĩa dân tộc - tộc người sẽ hữu ích cho quản trị xã hội ở nhiều quốc gia trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa:** Chủ nghĩa dân tộc - tộc người, quyền lực nhà nước, tự trị, quản trị xã hội.

**Abstract:** Ethno-Nationalism uses cultural sharing, and ethnic origins to homogenize political movements, to increase the power of states, or to demand ethnic autonomy. Ethno-Nationalism has developed vitally in Asia, Africa, Latin America, especially during the periods after the World War II and the after the collapse of socialism in Soviet Union and East European countries. Ethno-Nationalism is a distinct type of Nationalism. It originates from social inequality and conflicts in colonial or independent countries, or democratic and human-right based countries. It is beneficial to many countries in governing the society once they are able to identify Ethno-Nationalism in the contemporary context.

**Key words:** Ethno-Nationalism, state power, autonomy, society governance.

Ngày nhận bài: 1/7/2020; ngày gửi phản biện: 11/7/2020; ngày duyệt đăng: 27/7/2020

### Mở đầu

Thế kỷ XX, vắt sang cả thế kỷ XXI được xem là kỷ nguyên của vấn đề dân tộc trên thế giới. Đó là sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc sau chiến tranh thế giới lần thứ hai tại các châu lục Á, Phi và Mỹ La tinh. Hệ quả của phong trào này là hàng loạt các nước thoát khỏi ách thống trị của thực dân phương Tây, tiến tới xây dựng cộng đồng quốc gia -

<sup>1</sup> Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Cơ sở: “Tộc người với quốc gia - dân tộc trong phát triển ở Việt Nam hiện nay” do Viện Dân tộc học quản lý, PGS.TS. Vương Xuân Tình làm chủ nhiệm.

dân tộc mới theo các chế độ chính trị khác nhau. Một trong những nền tảng quan trọng của phong trào ấy chính là *chủ nghĩa dân tộc* (Nationalism).

Tuy nhiên, vẫn ở các châu lục này, nơi chủ nghĩa dân tộc kết liễu chủ nghĩa thực dân, lại không phải là sự kết thúc cuộc hành trình của chủ nghĩa dân tộc, mà chỉ là mở ra một hành trình mới (Khan, 2005, p. 28). Điều đó có nghĩa, chủ nghĩa dân tộc hậu thực dân không ở trạng thái tĩnh mà vẫn trong sự vận động, biến đổi. Mâu thuẫn nội tại lại xuất hiện, nhất là mâu thuẫn giữa các tộc người chiếm ưu thế, có đội ngũ tinh hoa nắm giữ phần lớn các vị trí quan trọng về quản trị đất nước với những tộc người thiểu số hay nhóm xã hội bị lề hóa. Đỉnh cao của vấn đề dân tộc trong thời kỳ hậu thực dân là sự bùng nổ mâu thuẫn, chiến tranh sắc tộc sau khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu tan rã. Một lần nữa, chủ nghĩa dân tộc lại được đề cao, vừa là vũ khí tư tưởng, vừa chi phối cấu trúc chính trị của những quốc gia có liên quan.

Chủ nghĩa dân tộc là vấn đề phức tạp, đa chiều, vì thế đã được nhiều học giả trên thế giới quan tâm và luận giải. Bài viết này chỉ tập trung tìm hiểu mối quan hệ của tộc người với chủ nghĩa dân tộc, cụ thể là về loại hình chủ nghĩa dân tộc - tộc người (Ethno-Nationalism)<sup>2</sup>. Để tìm hiểu, chúng tôi sẽ xem xét khái niệm, loại hình, bản chất, các dạng thức và sự tác động của nó trong bối cảnh chính trị, xã hội, văn hóa khác nhau.

### **1. Khái niệm, loại hình và bản chất chủ nghĩa dân tộc - tộc người**

Để tìm hiểu khái niệm và loại hình chủ nghĩa dân tộc - tộc người, trước hết phải hiểu về chủ nghĩa dân tộc. Đến nay, do từ nhiều cách tiếp cận nên cũng có nhiều định nghĩa hay cách hiểu về chủ nghĩa dân tộc. Hechter (2000, p. 7) cho rằng, chủ nghĩa dân tộc là hành động tập thể hướng đến làm cho biên giới quốc gia trùng khớp với sự quản trị của quốc gia đó. Smith (1991, pp. 91, 70-79) lại xác định, chủ nghĩa dân tộc là loại hình của văn hóa, gồm tư tưởng, ngôn ngữ, huyền thoại, biểu tượng, ý thức trong sự tương liên với toàn cầu. Calhoun (1997, pp. 11-12) thì quan niệm, chủ nghĩa dân tộc không phải học thuyết, mà hơn cả là cách trao đổi, suy nghĩ và hành động. Còn Khan (2005, p. 11) lại nhìn chủ nghĩa dân tộc dưới chiều cạnh tâm lý, cho rằng nó là sự ái kỷ của mỗi cá nhân với việc tụng ca bản sắc văn hóa nhóm của họ, và giống như các hình thức ái kỷ, nó lấy nguồn sức mạnh từ việc căm ghét kẻ khác hơn là từ tình yêu của mình.

Về thời điểm ra đời, Calhoun (1993, pp. 211-239) đã tổng hợp được nhiều ý kiến, tuy nhiên phần lớn đều cho rằng, chủ nghĩa dân tộc đã trở nên phổ biến vào năm 1815 - thời gian phát triển mạnh mẽ của phong trào giành độc lập dân tộc.

Xem xét cơ sở của chủ nghĩa dân tộc, theo Eriksen (2010, pp. 121-122), chủ nghĩa này được khởi nguồn từ các nguyên tắc chính trị, như tình cảm hay phong trào, thậm chí có tính

<sup>2</sup> Có tác giả sử dụng thuật ngữ tiếng Anh là "Ethnic nationalism".

dị thường. Beissinger (2009, pp. 331-347) nhận xét, có màu sắc khác nhau ở chủ nghĩa dân tộc Đức thế kỷ XIX, chủ nghĩa dân tộc Ả-rập thế kỷ XX, chủ nghĩa dân tộc mới xuất hiện trong phong trào chống thực dân, chủ nghĩa dân tộc ở Đông Á, và chủ nghĩa dân tộc tại những nước Đông Âu sau khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở khu vực này sụp đổ. Khan (2005, pp. 126-127) lại khẳng định, chủ nghĩa dân tộc không phải là bản sắc văn hóa, tôn giáo, mà là quyền lực chính trị và luôn gắn với nhà nước - nó phục vụ cho nhà nước hay tiến đến giành lấy nhà nước.

Về loại hình chủ nghĩa dân tộc, có nhiều ý kiến khác nhau. Ở đây, chúng tôi chỉ đề cập loại hình liên quan đến tộc người. Từ chiều cạnh thanh lọc tộc người (Ethnic cleansing) trong quá trình xây dựng quốc gia - dân tộc, Hechter (2000) chia thành chủ nghĩa dân tộc dung nạp (Inclusive nationalism) và chủ nghĩa dân tộc loại trừ (Exclusive nationalism). Eriksen (2010, pp.121-122) cho rằng có hai loại, đó là chủ nghĩa dân tộc tộc người (Ethnic nationalism)<sup>3</sup> và chủ nghĩa dân tộc phi tộc người (Non-ethnic nationalism). Với Smith (1991, pp. 82-83), chủ nghĩa dân tộc - tộc người gồm hai diễn trình: (1) Phong trào thời kỳ tiền độc lập, dẫn đến ly khai với tổ chức chính trị lớn hơn và thiết lập một dân tộc - tộc người chính trị; và (2) Phong trào thời kỳ hậu độc lập, trong đó hướng đến cả việc mở rộng quan hệ với đồng tộc ở ngoài biên giới quốc gia - dân tộc.

Nêu quan niệm về chủ nghĩa dân tộc - tộc người, Roshwald (2001, p. 5) đặt trong so sánh với chủ nghĩa dân tộc công dân (Civic nationalism), bởi theo tác giả, chủ nghĩa dân tộc bao gồm hai loại hình đó. Chủ nghĩa dân tộc công dân hướng về bản sắc tập thể của quần chúng và quyền của họ, dựa trên tự chủ về lãnh thổ - chính trị, trên cơ sở của các giá trị chung về độc lập, chủ quyền, bổn phận với lãnh thổ quốc gia. Chủ nghĩa dân tộc công dân xuất hiện ở các nước phương Tây như Anh và Pháp, nơi có truyền thống độc lập, tự chủ từ lâu đời, nơi có mảnh đất thuận lợi về chính trị - văn hóa để tạo lập bản sắc dân tộc dưới tác động của phát triển kinh tế thương mại, liên kết toàn cầu, nền chính trị phổ thông đầu phiếu, sự phát triển của giáo dục và truyền thông. Còn chủ nghĩa dân tộc - tộc người lại khẳng định bản sắc tộc người dựa trên nòi giống chung và đòi chủ quyền lãnh thổ, nhấn mạnh các đặc trưng chung về văn hóa (ngôn ngữ, tôn giáo) như là cơ sở của dân tộc - chính trị. Chủ nghĩa dân tộc - tộc người hiện đại có nguồn gốc từ đội ngũ trí thức tinh hoa ở thế kỷ XIX tại Trung và Tây Âu. Say mê tư tưởng thống nhất các tổ chức của tộc người có tổ tiên chung, nhấn mạnh nền văn hóa đặc thù, chủ nghĩa dân tộc - tộc người được xem như dẫn đến việc tạo lập chính phủ theo chủ nghĩa sô vanh, độc tài và thiếu bao dung.

Ngược với quan niệm về chủ nghĩa dân tộc - tộc người của Roshwald, từ nhìn nhận chủ nghĩa dân tộc có quan hệ với chủ nghĩa lãng mạn, Japtok (2005, p. 135-137) đã nhận xét,

---

<sup>3</sup> Do Eriksen dùng thuật ngữ “Ethnic nationalism” nên chúng tôi chuyển ngữ sang tiếng Việt là “Chủ nghĩa dân tộc tộc người” (không có dấu gạch ngang).

trong tất cả các cộng đồng, kể từ truyền thống đến hiện tại, kể cả trong xã hội phương Tây và xã hội công nghiệp, thành viên của dân tộc được xác định bằng dòng máu hay văn hóa hơn là lãnh thổ hoặc pháp luật. Cần phân biệt chủ nghĩa dân tộc - tộc người trong dòng chảy của chủ nghĩa dân tộc. Chủ nghĩa dân tộc hướng đến vấn đề lãnh thổ và các nhóm được xác định trong lãnh thổ đó, trong khi chủ nghĩa dân tộc - tộc người lại nhằm vào tính loại trừ và cố gắng bảo vệ bản sắc văn hóa dưới áp lực của đồng hóa. Còn Conklin (2007, p. 87) thì khẳng định, chủng tộc là hạt nhân của chủ nghĩa dân tộc - tộc người.

Từ nhìn nhận về khái niệm, loại hình và bản chất chủ nghĩa dân tộc - tộc người nêu trên, sau đây chúng tôi trình bày diễn trình của chủ nghĩa dân tộc - tộc người theo khung phân tích của Smith qua hai thời kỳ: thời kỳ tiền độc lập và thời kỳ hậu độc lập (Vương Xuân Tình, 2019a, tr. 288-289). Việc xác định tiền độc lập, hậu độc lập là căn cứ vào thời điểm trước và sau khi một tộc người có ưu thế, lấy chủ nghĩa dân tộc làm nòng cốt đã giành được quyền lực nhà nước để cùng các lực lượng xã hội khác xây dựng một quốc gia - dân tộc có chủ quyền.

## 2. Chủ nghĩa dân tộc - tộc người với phong trào thời kỳ tiền độc lập

Trên thế giới, có nhiều công trình phản ánh vấn đề này, song có thể lấy nghiên cứu của Suzman (1999) làm ví dụ điển hình. Từ tiếp cận tộc người về vấn đề dân tộc (Nation), với quan điểm cho rằng, dân tộc là khái niệm chỉ một nhóm tộc người giành được quyền lực nhà nước, theo Suzman (1999, p. 1-7), chủ nghĩa dân tộc có thể được phân tích theo 4 cách: như một loại hình tư tưởng; một thứ tình cảm; một quá trình xây dựng dân tộc (Nation-building); một hành động tập thể. Trên cơ sở đó, tác giả chọn cách thứ tư để phân tích các phong trào theo chủ nghĩa dân tộc qua ba trường hợp: tộc người Ireland, các tộc người châu Phi và tộc người Do Thái trước Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Ba trường hợp này như là hành động tộc người (Ethnic movement) với mục tiêu chính trị giành quyền lực nhà nước. Vậy các hành động có tính dân tộc của tộc người sẽ tự chuyển biến như thế nào để từ một nhóm xã hội trở thành nhóm thống trị của quốc gia - dân tộc độc lập, có chủ quyền? Vấn đề then chốt trong nghiên cứu của Suzman không phải là hình thức hành động mang tính dân tộc được tổ chức như thế nào, mà là điều gì đã làm nó thành công.

Để giải quyết vấn đề nêu trên, tác giả xây dựng khung phân tích: (1) Chủ nghĩa dân tộc như là một hành động xã hội; (2) Sự thay đổi cấu trúc xã hội và nhà nước; (3) Tư tưởng và tộc người; (4) Kinh tế và tổ chức; (5) Xung đột tộc người và tạo lập nhà nước; (6) Hệ thống và luật pháp quốc tế. Qua đó, có thể lấy ví dụ về sự thành công của chủ nghĩa phục quốc Do Thái - điển hình của chủ nghĩa dân tộc - tộc người. Tiếp theo sự phát triển của chủ nghĩa dân tộc ở châu Âu vào cuối thế kỷ XIX, phong trào phục quốc Do Thái hướng đến thành lập Nhà nước Do Thái. Trong khuôn khổ tổ chức dân tộc chủ nghĩa, người Do Thái đã phát triển 3 chiến lược phục vụ mục tiêu của họ: *Một là*, phát triển tình cảm dân tộc chủ nghĩa đối với cư dân Do Thái trên thế giới; *Hai là*, theo đuổi sự ủng hộ quốc tế cho các mục tiêu; *Ba là*, tăng cường phát triển của người Do Thái ở Palestine. Thông qua giáo dục và hoạt động văn hóa,

người Do Thái đẩy mạnh hồi phục về ngôn ngữ, thiết lập đảng chính trị, quân đội và cơ sở kinh tế; thúc đẩy việc định cư của người Do Thái tại nơi đây.

Ba trường hợp nghiên cứu đã nêu cho thấy, ngôn ngữ, văn hóa, tôn giáo đều rất quan trọng để tạo lập chủ nghĩa dân tộc - tộc người. Với mỗi trường hợp, bản sắc ngôn ngữ có quan hệ với tôn giáo. Việc xây dựng thiết chế tôn giáo, trường học và báo chí là những vấn đề được ưu tiên. Các đảng phái chính trị theo khuynh hướng chủ nghĩa dân tộc - tộc người có vị trí then chốt. Đó chính là những cơ sở của tư tưởng chủ nghĩa dân tộc - tộc người (Suzman, 1999, pp. 16-59). Qua nghiên cứu, tác giả còn nêu 6 đặc điểm chung về sự thành công của chủ nghĩa dân tộc - tộc người. Đó là: (1) Có một bản sắc tộc người dựa trên cơ sở lịch sử, tôn giáo, ngôn ngữ, văn hóa chung và xung đột với các nhóm khác; (2) Có chữ viết của tộc người và giới trí thức có thể biểu đạt về tư tưởng, lịch sử mang tính dân tộc chủ nghĩa; (3) Có thiết chế tổ chức với sự cố kết về các lĩnh vực chính trị, văn hóa, kinh tế và khi cần thiết gồm cả quân sự, do đội ngũ lãnh đạo kiểm soát; (4) Xác định lợi ích vật chất và đảm bảo an ninh cho tộc người bằng sự kiểm soát theo đường lối dân tộc chủ nghĩa; (5) Bối cảnh địa chính trị của chủ nghĩa dân tộc - tộc người diễn ra thuận lợi, và có quốc gia đã được xây dựng theo khuynh hướng này; (6) Các yếu tố trong nước và quốc tế thúc đẩy sự khủng hoảng của chính thể để phong trào dân tộc chủ nghĩa giành được quyền lực (Suzman, 1999, p. 184).

Ở khu vực Đông Nam Á, Brown (2006) cho rằng, tộc người có vai trò quan trọng trong chủ nghĩa dân tộc, bởi hầu hết các nước đều có tộc người hạt nhân (Score ethnic group), với vai trò tạo lập dân tộc. Tộc người hạt nhân gắn với vai trò văn hóa và cả sự đồng hóa, còn các tộc người thiểu số thường có dân trí thấp. Song, ý kiến của Tarling và cộng sự lại có một số khác biệt, bởi nêu lên mức độ hạn chế của chủ nghĩa dân tộc - tộc người nơi đây. Theo các tác giả, Đông Nam Á là khu vực đa dạng về văn hóa và cấu trúc chính trị. Khuynh hướng chung của phong trào chống thực dân tại vùng này là diễn ra trong lãnh thổ do người châu Âu kiểm soát, từ đó thúc đẩy việc tạo lập nhà nước mới, và các dân tộc được hình thành từ những cộng đồng ở hệ thống hành chính mà thực dân đã xác định. Chủ nghĩa dân tộc dựa trên cơ sở tộc người đã xuất hiện, song qua vai trò của nhà nước, mà điển hình là Thái Lan - quốc gia không bị sự cai trị trực tiếp của chủ nghĩa thực dân, nhưng lại chịu ảnh hưởng rất đa dạng từ chủ nghĩa thực dân. Chủ nghĩa dân tộc - tộc người Malay (Malaysia) mặc dù dựa trên cơ sở văn hóa, phát triển trong lãnh thổ nơi người Malay chiếm đa số nhưng bất lợi về điều kiện kinh tế và uy thế, đã không trở thành lực lượng chính trị cốt yếu cho đến sau năm 1945. Rất nhiều nhóm cư dân có văn hóa chung ở Đông Nam Á quá nhỏ bé, không đủ nguồn lực để tạo thành nhà nước riêng, và chủ nghĩa dân tộc - tộc người chỉ thuộc về các nhóm có thực thể chính trị lớn. Những cộng đồng như người Karen và người Shan, người Islam ở Myanmar, người Moros ở Philippine lại phản đối xu hướng chủ nghĩa dân tộc - tộc người của cư dân chiếm ưu thế nơi họ sinh sống. Vì vậy, không có sự thành công trong tạo lập nhà nước độc lập của một tộc người riêng. Mỗi dân tộc (Nation) được lập nên chỉ là một

cộng đồng tưởng tượng, trên cơ sở thống nhất các cư dân khác biệt về văn hóa (Tarling, Ed., 2008, pp. 290-291).

Nghiên cứu chủ nghĩa dân tộc - tộc người - một yếu tố quan trọng khiến Liên Xô tan vỡ, Giuliano (2011, p. xii) khẳng định, chủ nghĩa này không xuất hiện do sự khác biệt văn hóa, tôn giáo, ngôn ngữ hay khủng hoảng về địa lý. Nó chỉ xuất hiện khi hình thành nhóm oán hận chế độ, được chia sẻ giữa những người đồng tộc. Sự oán hận ấy được các nhà dân tộc chủ nghĩa phát triển trong mối tương tác, tạo thành ý thức. Để kiến trúc sự oán hận (Constructing grievance), các nhà dân tộc chủ nghĩa không chỉ xác định điều kiện hiện tại đã áp bức tộc người có chung bản sắc như thế nào mà còn thuyết phục các cá nhân quan tâm đến sự thành công về vật chất và điều kiện xã hội cho dân tộc (Nation). Nói cách khác, các nhà lãnh đạo dân tộc chủ nghĩa phải thúc đẩy ý thức dân tộc của người dân, nuôi dưỡng ý thức đó, vượt lên mối quan tâm chỉ về tộc người của họ. Nơi nào chủ nghĩa dân tộc xuất hiện ở Liên Xô (cũ), nơi đó được các nhà dân tộc chủ nghĩa mô tả có sự thiếu công bằng cho tộc người thiểu số - đó là sự thiếu công bằng trong thị trường lao động địa phương, hay là sự bất bình đẳng của người lao động dân tộc thiểu số so với người lao động Nga. Do vậy, chủ nghĩa dân tộc đã phát triển trong sự tương tác năng động của cấu trúc kinh tế, trong diễn ngôn của các thủ lĩnh chính trị, và trong kinh nghiệm của người dân. Điều đó có nghĩa, sự huy động nhóm cư dân theo chủ nghĩa dân tộc không dễ dàng, và việc chính trị hóa tộc người không diễn ra một cách bình thường.

Sau khi Liên Xô tan rã, trên lãnh thổ cũ của nước này có 180 khu vực bùng nổ xung đột dân tộc, trong đó những khu vực nguy hiểm nhất là tại vùng Caucasus. Sự bùng nổ của mỗi cuộc xung đột thường đã trải qua một số giai đoạn. Đầu tiên, bất kỳ cuộc xung đột nào đều có tính chất "hòa bình" hoặc ẩn giấu sau đó các cuộc đụng độ vũ trang diễn ra, dẫn đến sự xâm lăng của quân đội, thanh lọc sắc tộc, xâm chiếm lãnh thổ, và tạo ra "các vùng trắng". Trong bối cảnh đó, số phận của người Nga ở vùng Caucasus; các dân tộc Azeris, Abkhazia, Ossetes, Akhiska Turks ở Georgia; người Armeni ở Daghestan; người Kurd và Udis ở Armenia; người Gruzia ở Azerbaijan; người Lezgis ở Azerbaijan và Nga; các tộc người Abadzezs, Abazins, Adigs, Balkars, Ingush, Kabardins, Pontic Greeks, Cherkess, Chechen và Shapsugs ở Nga đều có liên quan. Tình hình dân tộc tại vùng Caucasus bị ảnh hưởng của nền kinh tế từ Liên Xô (cũ), của các nhà tư sản quan liêu và nạn mafia; của cải tổ và sự tan rã của Liên bang Xô viết; của việc thiếu chính sách từ chính phủ ở các quốc gia có liên quan; của khuynh hướng khôi phục chế độ toàn trị, và nỗ lực giải quyết các vấn đề dân tộc bằng quân đội.

Những cuộc xung đột kể trên tồn tại dưới ba hình thức chính: (1) Một số nhóm người Nga, chủ yếu là người Cossacks thuộc vùng Stavropol'skii và Krasnodarski I (krajs) đòi trục xuất người thuộc các sắc dân Bắc Caucasus bản xứ, cũng như người tị nạn gần đây, như người Armeni và Turks Meskhetian; (2) Mặt khác, các nhóm tộc người bản địa cũng đuổi người Nga khỏi những vùng đất tự trị của họ; (3) Một số dân tộc thiểu số bản địa loại bỏ

thành viên của những nhóm Bắc Caucasus khác khỏi các lãnh thổ mà họ tuyên bố có chủ quyền trong lịch sử. Hình thức thanh lọc tộc người như vậy là phổ biến nhất (Viện Nghiên cứu tư vấn và phát triển, 2018, tr. 111-122).

### 3. Chủ nghĩa dân tộc - tộc người với phong trào thời kỳ hậu độc lập

Đúng như nhận xét của Khan (2005, p. 28), việc kết liễu chủ nghĩa thực dân lại mở ra hành trình mới của chủ nghĩa dân tộc. Hơn nữa, chủ nghĩa dân tộc còn xuất hiện tại một số nước giương cao ngọn cờ dân chủ, nhân quyền. Điều đó có thể thấy qua nhiều nơi trên thế giới, song trong mục này, chúng tôi chỉ trình bày vấn đề liên quan đến chủ nghĩa dân tộc - tộc người tại Myanmar, ở Mỹ và trường hợp dân tộc Hmông.

Trước khi Myanmar giành độc lập từ thực dân Anh vào năm 1948, người Miến - tộc người chiếm ưu thế về dân số chưa bao giờ thống nhất được đất nước. Vương quốc của họ tồn tại bên cạnh các tiểu quốc của người Karen, người Shan và các nhóm thiểu số khác. Thực dân Anh khi cai trị ở Myanmar (1885 - 1948) đã thi hành chính sách chia rẽ, kích động mâu thuẫn dân tộc. Chính sách này làm sâu sắc thêm bất đồng giữa các tộc người và là một trong những nguyên nhân dẫn đến xung đột tộc người thời hiện đại.

Khi Myanmar tiến đến giành độc lập, vấn đề thống nhất dân tộc được đặt ra. Thủ lĩnh phong trào giải phóng dân tộc là người Miến hứa hẹn với các dân tộc thiểu số Shan, Chin, Karen, Kachin, Kayin, Kayal, Mon và Rakhine rằng họ sẽ có quyền tự trị, bảo tồn nền văn hóa của mình. Đổi lại, họ cần tự nguyện tham gia xây dựng một liên minh chính trị cùng người Miến và trung thành với nhà nước mới. Chính sách này thuyết phục nhiều tộc người tham gia soạn thảo hiến pháp và gia nhập liên bang. Song, lại có những nhà lãnh đạo người Miến khác cho rằng, sự thống nhất dân tộc cần được xây dựng trên cơ sở một ngôn ngữ chung, hệ thống giáo dục chung và từ đó sẽ xuất hiện nền văn hóa quốc gia chung. Quan điểm đó khiến lãnh đạo của các nhóm thiểu số thất vọng và tức giận. Một vài nhà lãnh đạo của các tộc người thiểu số dựa vào thực dân Anh để bảo vệ bản sắc và nền độc lập, còn số khác chống lại bằng những cuộc nổi dậy.

Từ năm 1948 - 1988, các chính phủ nối tiếp nhau ở Myanmar đã cố gắng giải quyết vấn đề xung đột tộc người theo nhiều hình thức, song ít thành công. Sự bùng nổ phong trào dân chủ năm 1988 chống lại chính quyền quân sự dẫn đến Đảng Liên đoàn quốc gia vì dân chủ (NLD) ra đời, góp phần tạo ra thế ba bên trong đời sống chính trị Myanmar, gồm Chính phủ Hội đồng khôi phục trật tự và luật pháp quốc gia/Hội đồng phát triển quốc gia (SLORC/SPDC), quân đội (Tatmadaw) - NLD, và các nhóm tộc người thiểu số. Đến trước năm 2010, Chính phủ đã đạt được thỏa thuận ngừng bắn với 40 nhóm khác nhau, nhưng không một thỏa thuận nào được ký kết chính thức, trừ trường hợp của Tổ chức độc lập Kachin (KIO). Hai nhóm vũ trang lớn nhất là của Đảng Nhà nước Wa thống nhất (UWSP) và của Quân đội liên đoàn dân chủ dân tộc (NDAA) với quyền tự trị rộng rãi ở các vùng biên

giới với Trung Quốc ít quan tâm thỏa thuận ngừng bắn. Khi Chính phủ của NLD nắm quyền điều hành đất nước vào năm 2016, việc giải quyết vấn đề xung đột tộc người ở Myanmar thêm bước tiến mới. Theo đó, Chính phủ và các nhóm vũ trang sắc tộc đã ký tổng số 33 thỏa thuận, mở ra hy vọng đối thoại hòa bình nhằm chấm dứt xung đột. Tuy nhiên, sự chia rẽ giữa các nhóm vũ trang sắc tộc ký và chưa ký thỏa thuận lại gia tăng. Những nhóm vũ trang mạnh nhất từ chối ký thỏa thuận đã hợp thành Liên minh phương Bắc, tiến hành hàng loạt vụ tấn công tại bang Shan dọc biên giới với Trung Quốc trong năm 2016 - 2017. Tình thế này khiến tiến trình đàm phán hòa bình giữa Chính phủ với lực lượng ly khai của các dân tộc thiểu số vẫn còn phức tạp (Viện Nghiên cứu tư vấn và phát triển, 2018, tr. 73-89).

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa dân tộc - tộc người không chỉ tiếp tục bùng nổ tại nhiều nước giành được độc lập từ chủ nghĩa thực dân như Myanmar, mà còn xuất hiện ở các nước đề cao dân chủ, nhân quyền như Mỹ. Tại nước Mỹ, chủ nghĩa dân tộc - tộc người kết hợp với chủ nghĩa phân biệt chủng tộc (Racial separatism) nổi lên ở Hawaii, sau khi Hawaii trở thành bang thứ 50 của nước này vào năm 1959. Nằm trên Thái Bình Dương, cách lục địa Hoa Kỳ khoảng 3.700km về phía Tây Nam, quần đảo Hawaii là nơi cư trú của thổ dân Hawaii và nhiều cư dân có nguồn gốc châu Á, châu Âu và một số nơi khác trên thế giới. Ở quần đảo này, vương triều phong kiến đã hình thành từ cuối thế kỷ XVIII. Đến cuối thế kỷ XIX, được sự trợ giúp của thương gia Mỹ và châu Âu, nền cộng hòa được thành lập, và sau đó Hawaii sáp nhập vào Hoa Kỳ năm 1898. Việc sáp nhập này đã từng bị nhiều người bản địa phản đối, và điều đó có nghĩa, chủ nghĩa dân tộc - tộc người ở Hawaii có cội nguồn lịch sử.

Trong mấy thập kỷ qua, đã xuất hiện các nhóm theo chủ nghĩa dân tộc - tộc người đòi chủ quyền cho Hawaii. Những người theo chủ nghĩa này đa dạng về thành phần, gồm cả giáo sư đại học, tiến sĩ, sinh viên và số này thường làm việc, học tập ở các ngành khoa học về chính trị, nhân học, nghiên cứu tộc người. Để đòi lại chủ quyền cho người bản địa Hawaii, họ không chỉ dùng khẩu hiệu mà một số người còn đi vòng quanh thế giới kêu gọi ủng hộ, vận động Ủy ban an ninh của Liên hiệp quốc yêu cầu Mỹ rút khỏi Hawaii, tổ chức cuộc họp mặt của những nhà hoạt động chủ nghĩa dân tộc - tộc người tại New York và Geneva, gặp gỡ các nhà dân tộc chủ nghĩa ở quốc gia có quan hệ với Vương quốc Hawaii trước đây.

Những người theo chủ nghĩa dân tộc - tộc người cho rằng, thổ dân Hawaii là công dân đầu tiên của Hawaii và trước khi thuyền trưởng James Cook (người Anh) đến đất này, đời sống nơi đây rất tốt. Chính người vùng Caucasus và người châu Á tới đây làm đảo lộn cuộc sống. Họ đưa ra luận điểm: Hoa Kỳ là thực dân của Hawaii nên cần tiến hành giải thực dân; và để giải thực dân, phải có chiến lược đưa vấn đề này ra tòa án quốc tế, đề nghị Ủy ban an ninh của Liên hiệp quốc can thiệp. Họ yêu cầu tái thiết chế độ quân chủ, đòi trả đất đai cho người bản địa, phân biệt lợi ích của người Hawaii bản địa và người Hawaii nhập cư. Từ oán hận việc thổ dân Hawaii bị chà đạp và nay là những người nghèo đói, họ lên án thuyền trưởng James Cook cùng đoàn thủy thủ người Anh đến Hawaii năm 1778 đã mang theo bệnh

tật của phương Tây khiến trong vòng một thế kỷ sau đó, 95% thổ dân ở đây bị chết. Những cố đạo đến Hawaii lại tiếp tục giết chết nền văn hóa bản địa. Hoa Kỳ đã xâm chiếm Hawaii, dựng chính phủ bù nhìn, thực hiện chế độ cai trị thực dân từ năm 1893. Với lập luận Hawaii không thuộc chủ quyền của Hoa Kỳ, nhóm theo chủ nghĩa dân tộc - tộc người cho rằng việc Chính phủ hiện nay yêu cầu họ đóng thuế là không đúng. Chẳng hạn, ngày 17/9/2004, một người tên là John Philip Souza tuyên bố Vương triều Hawaii bị lật đổ bất hợp pháp vào năm 1893, nên bang Hawaii không có tính chính danh, không thể thu thuế của ông ta, vì ông ta vẫn là công dân của Vương quốc Hawaii năm xưa. Khi John Philip Souza bị chính quyền Hawaii giam cầm, nhóm theo chủ nghĩa dân tộc - tộc người còn quyên góp tiền ủng hộ. Năm 2006, chính quyền ở Hawaii khởi xướng tổ chức kỷ niệm “Ngày quốc gia” tại Cung điện Iolani, nơi vốn là thủ phủ của Vương quốc Hawaii, biểu tượng cho lãnh thổ và nhà nước Hawaii trước đây. Cuộc kỷ niệm này không thành công vì bị những người theo chủ nghĩa dân tộc - tộc người phản đối và phá rối (Conklin, 2007, pp. 87-107).

Nhìn nhận tình hình ở Hawaii, Conklin đã nhận xét: có một sự rắc rối trên Thiên đường<sup>4</sup>, và nó đe dọa đến toàn thể nước Mỹ. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và chủ nghĩa dân tộc - tộc người đang lớn mạnh ở Hawaii. Với nước Mỹ, chủ nghĩa đó như kẻ tông phạm của hiện tại và nạn nhân của tương lai. Vẫn theo tác giả, việc đòi chủ quyền của người Hawaii cũng tương tự “Phong trào giải phóng” ở các nơi khác trên thế giới, như tại Quebec (Canada), Bắc Ireland, Scotland, Sri Lanka, Đông Timor (Indonesia), Chiapas (Nam Mexico), và của người Kurd (Nam Thổ Nhĩ Kỳ và Bắc Iraq) (Conklin, 2007, p. 17).

Như đã trình bày, trước và trong Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa phục quốc Do Thái - thuộc loại hình chủ nghĩa dân tộc - tộc người bùng phát. Từ một cư dân không tổ quốc trong nhiều thế kỷ, người Do Thái đã giành thắng lợi khi năm 1948 thành lập quốc gia Israel ở Palestine và được Liên hiệp quốc công nhận. Trong phần này, chúng tôi trình bày thêm trường hợp người Hmông - một tộc người có hoàn cảnh gần giống người Do Thái trước đây, với sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc - tộc người, nhất là từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

Người Hmông có nguồn gốc ở Trung Quốc. Theo quan điểm của giới sử học Trung Quốc, người Hmông đã trở thành một bộ phận của lịch sử Trung Hoa khoảng 3.000 năm trước Công nguyên. Do thất bại trong việc chống lại các thế lực phong kiến Trung Hoa, từ hàng mấy trăm năm trước đây, một bộ phận người Hmông thiên di về phương Nam, sinh sống tại Vân Nam (Trung Quốc) và các nước Việt Nam, Lào, Myanmar, Thái Lan. Năm 1975, sau khi chiến tranh Đông Dương lần thứ hai kết thúc, một bộ phận người Hmông ở Lào đã theo đội quân của Vàng Pao di tản sang Thái Lan và từ đó đến định cư tại các nước Mỹ, Canada, Pháp, Australia, Nam Phi. Đây là cuộc thiên di lớn thứ hai trong lịch sử của dân tộc này, tạo nên sự đa dạng trong đời sống của người Hmông. Về dân số của người

<sup>4</sup> Hawaii được coi là Thiên đường về môi trường và quan hệ xã hội.

Hmông, từ cuối thập kỷ 90 của thế kỷ XX, ước tính ở Trung Quốc có khoảng 9.000.000 người, Việt Nam - 800.000 người, Lào - 250.000 người, Mỹ - 250.000 người, Thái Lan - 130.000 người, Pháp - 30.000 người, Myanmar - 15.000 người và Australia có 1.600 người,... (Vương Duy Quang, 2005, tr. 25).

Trong lịch sử phát triển của người Hmông, việc xung vua, nổi phi chống lại các nhà nước cai trị ở vùng thấp đã diễn ra rất nhiều lần và tại nhiều nước trong khu vực. Ở Trung Quốc, việc xung vua của người Hmông phát triển thành các biến cố lớn của lịch sử tộc người, kể từ trước Công nguyên (chống lại nhà Thương), hay vào thế kỷ VIII (chống lại nhà Đường), hoặc thế kỷ XVIII (chống lại nhà Thanh), để lại hậu quả là có những cuộc di cư lớn về phía Nam. Ngoài ra, trong thời kỳ cận hiện đại, còn nhiều cuộc xung vua khác. Tại Lào, có nhiều cuộc xung vua chống lại người Pháp (1918 - 1921, 1950), chống lại người Mỹ (1960), và sau này chống lại cả Chính phủ Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (sau năm 1975) tại nhiều tỉnh ở miền núi Bắc Lào, có lúc lan sang cả Việt Nam. Ở Thái Lan, đã từng xảy ra 3 vụ xung vua tại các tỉnh Chiềng Rai và Nan (từ năm 1967-1990), khiến chính quyền phải đàn áp mạnh tay. Còn ở Việt Nam, việc xung vua của người Hmông cũng từng diễn ra ở vùng miền núi phía Bắc để chống lại người Pháp (1917 - 1918), và sau này là chống chính quyền cách mạng.

Cùng với việc xung vua, nổi phi, các nhóm bạo loạn còn chủ trương thành lập “Vương quốc Hmông” và chủ trương đó càng được đẩy mạnh sau năm 1975. Đứng đầu nhóm này là một số người định cư ở nước ngoài, cấu kết với các phần tử chống đối ở các quốc gia khu vực Đông Nam Á. Điển hình, có thể kể tới nhóm cổ súy thành lập “Vương quốc Hmông Chaofa” (The Hmong Kingdom Chaofa State) với “biên giới quốc gia” được xác định là phần đất vùng miền Trung và Bắc Lào, thể hiện ngay trên “quốc huy” của “Vương quốc”. Nhóm này đã có những hoạt động trên một số diễn đàn của Liên hiệp quốc, có quan hệ với việc nổi phi ở Lào nhiều năm qua, đồng thời ra lời kêu gọi với nội dung như sau: “(1) Chúng tôi kêu gọi thành lập một nhà nước Hmông có chủ quyền, để đảm bảo cho người Hmông được sống trong hòa bình, tự do và an ninh; (2) Chúng tôi kêu gọi tất cả các lực lượng nước ngoài rút khỏi vùng đất và lãnh thổ của người Hmông mà họ đã chiếm đoạt, khai thác và xây dựng những đập thủy điện; (3) Chúng tôi đề nghị Ủy ban An ninh của Liên hiệp quốc thừa nhận Vương quốc Hmông Chaofa như đã thừa nhận Cosovo”. Tại Việt Nam, vào năm 2011 cũng xuất hiện việc đón Vàng Chứ (một biến tướng của xung vua) và nổi phi tại huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên nhằm mục đích bạo loạn và thành lập “Vương quốc Hmông” (Vương Xuân Tình, 2013).

### **Kết luận**

Chủ nghĩa dân tộc - tộc người (Ethno-Nationalism) là một loại hình quan trọng của chủ nghĩa dân tộc (Nationalism), được hình thành trên cơ sở tộc người, tức đề cao bản sắc tộc người, lấy tộc người làm trung tâm, thậm chí thanh lọc tộc người (Ethnic cleansing) nhằm

đạt mục đích chính trị là xây dựng nhà nước độc lập với tộc người chiếm ưu thế làm chủ thể, hoặc tộc người đó được tự trị trong một quốc gia - dân tộc. Trong Chiến tranh thế giới lần thứ hai, chủ nghĩa dân tộc - tộc người bùng nổ ở nhiều nơi thuộc các châu lục Á, Phi, Mỹ Latinh chống lại chủ nghĩa thực dân và đã kiến tạo được nhiều quốc gia - dân tộc độc lập với các thể chế chính trị khác nhau. Tuy nhiên sau đó, chủ nghĩa này lại tiếp tục hồi sinh không chỉ ở ngay các quốc gia - dân tộc đã nêu mà còn xuất hiện tại những nước đề cao dân chủ, nhân quyền. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chủ nghĩa dân tộc - tộc người càng có điều kiện phát triển xuyên quốc gia.

Những trình bày trên đây cho thấy, khi chủ nghĩa dân tộc lại trở thành tư tưởng chủ đạo của nhân loại vào cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI (Vương Xuân Tình, 2019b, tr. 25-48), thì chủ nghĩa dân tộc - tộc người là nhân lõi của chủ nghĩa dân tộc. Sự chia sẻ về văn hóa và nguồn gốc tổ tiên của tộc người là những yếu tố dễ dàng kết nối trong huy động phong trào chính trị và tính thống nhất về chính trị. Tuy nhiên, nguồn gốc sâu xa của chủ nghĩa dân tộc - tộc người không phải sự chia sẻ ấy, mà chính là việc bất bình đẳng về lợi ích và mâu thuẫn, xung đột xã hội tại các quốc gia. Theo đó, chủ nghĩa dân tộc - tộc người và chủ nghĩa dân tộc nói chung chỉ là phương tiện của các lực lượng chính trị để đạt mục đích. Và cũng theo đó, từ lịch sử hình thành đến các phương thức vận động, phát triển của chủ nghĩa dân tộc - tộc người ở cả trước và sau thời kỳ độc lập của nhiều quốc gia về cơ bản là giống nhau. Nhận diện được các đặc điểm này, sẽ góp phần nâng cao nhận thức về chủ nghĩa dân tộc - tộc người trong quản trị xã hội ở các quốc gia hiện nay.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Beissinger, Markr (2009), “Nationalism and the Collapse of Soviet Communism”, *Contemporary European History*, Vol.18, 3, Cambridge University Press, pp. 331-347.
2. Brown, David (2006), *Contending Nationalisms in Southeast Asia*, Asia Research Centre, Murdoch University, Working Paper.
3. Calhoun, Craig (1993), “Nationalism and Ethnicity”, *Annual Review of Sociology*, Vol.19, pp. 211-239.
4. Calhoun, Craig (1997), *Concepts in Social Thought Nationalism*, University of Minnesota Press.
5. Conklin, Kenneth R (2007), *Hawaiian Apartheid Racial Separatism and Ethnic Nationalism in the Aloha State*, E-BookTime, LLC.
6. Eriksen, Thomas H. (2010), *Ethnicity and Nationalism: Anthropological Perspectives*, Pluto Press.

7. Giuliano, Elise (2011), *Constructing Grievance: Ethnic Nationalism in Russia's Republics*, Cornell University.
8. Hechter, Michael (2000), *Containing Nationalism*, Oxford University Press.
9. Japtok, Martin (2005), *Growing Up Ethnic: Nationalism and the Bildungsroman in African American and Jewish American Fiction*, University of Iowa Press, Iowa City.
10. Khan, Adeel (2005), *Politics of Identity: Ethnic Nationalism and the State in Pakistan*, Sage Publications.
11. Vương Duy Quang (2005), *Văn hóa tâm linh của người Hmông ở Việt Nam: Truyền thống và hiện tại*, Nxb. Văn hoá Thông tin & Viện Văn hóa, Hà Nội.
12. Roshwald, Aviel (2001), *Ethnic Nationalism and the Fall of Empires: Central Europe, Russia and the Middle East, 1914-1923*, Routledge.
13. Smith, Anthony D. (1991), *National Identity*, Penguin, London.
14. Suzman, Mark (1999), *Ethnic Nationalism and State Power: The Rise of Irish Nationalism, Afrikaner Nationalism and Zionism*, Macmillan Press LTD.
15. Tarling, Nicholas (Ed, 2008), *History of Southeast Asia, Vol. II: The Nineteenth and Twentieth Centuries*, Cambridge University Press.
16. Vương Xuân Tình (2013), “Bối cảnh lịch sử, đặc điểm kinh tế - xã hội của các dân tộc thiểu số với công tác vận động quần chúng bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia vùng Tây Bắc”, Báo cáo trình bày tại Hội thảo: *Công tác dân tộc, tôn giáo của bộ đội biên phòng các tỉnh biên giới Tây Bắc với nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia thời kỳ hội nhập quốc tế*, do Học viện Biên phòng, Viện Dân tộc học và Viện Nghiên cứu tôn giáo đồng tổ chức, Hà Nội, ngày 11/12/2013.
17. Vương Xuân Tình (2019a), *Cộng đồng kiến tạo: Tộc người với quốc gia - dân tộc trên thế giới và ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
18. Vương Xuân Tình (2019b), “Về dân tộc, ý thức dân tộc và chủ nghĩa dân tộc”, trong Viện Dân tộc học (2019), *Một số vấn đề về tộc người và chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay*, Kỷ yếu Hội nghị Dân tộc học quốc gia năm 2018, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 25-48.
19. Viện Nghiên cứu tư vấn và phát triển (2018), *Xung đột tộc người trong khu vực và trên thế giới giai đoạn 1990 đến nay*, Nxb. Dân trí, Hà Nội.